

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG
NGÀNH ĐÀO TẠO: GIÁO DỤC TIỂU HỌC

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: MỸ THUẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MỸ THUẬT Ở TIỂU HỌC.

Mã số:

2. Số TC: 03 LT: 01 x 15 = 15 TH: 02 x 30 = 60

3. Đối tượng: Sinh viên cao đẳng ngành Giáo dục Tiểu học Hệ: Chính quy

4. Phân bổ thời gian:

Tên đơn vị tín chỉ	Phân bổ số tiết				Tổng
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành, thực tập	
1	5			20	25
2	5			20	25
3	5			20	25
Cộng	15			60	75

5. Điều kiện tiên quyết:

- Không

6. Mục tiêu học phần:

- Về kiến thức: Sinh viên hiểu được một số kiến thức cơ bản về Mỹ thuật nói chung và vẽ theo mẫu, vẽ trang trí, vẽ tranh, điêu khắc, tập nặn và tạo dáng nói riêng.

Nắm các vấn đề về lý luận và phương pháp dạy học môn mỹ thuật ở tiểu học như: chương trình, phương pháp giảng dạy, hương pháp soạn giáo án và tổ chức giờ học mỹ thuật.

- Về Kỹ năng: Thực hành được các bài vẽ theo mẫu, vẽ trang trí, vẽ tranh, tập nặn và tạo dáng, giúp sinh viên thực hiện bài tập có tính sáng tạo.

Soạn giáo án, làm đồ dùng dạy học phù hợp với nội dung, phân môn mỹ thuật. Vận dụng các phương pháp linh hoạt vào quá trình tổ chức dạy học.

- Về thái độ: Sinh viên chủ động trong quá trình học, biết đề ra các mục đích của bản thân trong từng bài nghiên cứu và thực hành. Tích cực nghiên cứu, tìm tòi, học hỏi để thực hiện được các yêu cầu của chuyên môn đề ra.

- Đáp ứng chuẩn đầu ra sinh viên có nắm các vấn đề lý luận, phương pháp và kỹ năng thực hành vẽ, nặn, bước đầu phân tích, tìm hiểu tác phẩm; Vận dụng các phương pháp, đồ dùng dạy học vào quá trình tổ chức dạy học hiệu quả.

7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

- Sinh viên tiếp cận, làm quen khái quát chung về Mỹ thuật, các kiến thức cơ bản về vẽ theo mẫu, vẽ trang trí, vẽ tranh, điêu khắc, tập nặn và tạo dáng; Học phần cung cấp cho sinh viên kỹ năng vẽ thực hành thông qua các bài vẽ theo mẫu, vẽ trang trí, vẽ tranh, tập nặn và tạo dáng.

- Các vấn đề lý luận về phương pháp và cách tổ chức dạy học mỹ thuật ở tiểu học, phương pháp soạn giảng, làm đồ dùng dạy học.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên dự đủ số tiết học theo kế hoạch.
- Đọc và sưu tầm tài liệu liên quan đến bài dạy.
- Thực hành đầy đủ các bài vẽ, nặn theo yêu cầu
- Chuẩn bị đầy đủ họa cụ, phục vụ vẽ, nặn như: Bút chì, tẩy, màu các loại, giấy và các dụng cụ vẽ khác (que đo, dây dọi, bảng pha màu, bảng nặn).

9. Tài liệu học tập:

- Chu Quang Trứ, Phạm Thị Chinh, Nguyễn Thái Lai (1999), *Sơ lược lịch sử Mỹ thuật Thế giới và Việt Nam*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

- Tạ Phương Thảo, Nguyễn Lăng Bình (1998), *Ký họa và bố cục*; NXB Giáo dục, Hà Nội.

- Đinh Minh Hiếu (2004), *Giáo trình Giải phẫu tạo hình*, NXB Đại học SP

- Tạ Phương Thảo (2004), *Giáo trình Trang trí*, NXB Đại học SP

- Đặng Xuân Cường (2004), *GT Luật xa gần*, NXB Đại học SP

- Giáo trình *Mỹ thuật và PP dạy học MT ở tiểu học* (nội bộ) do GV biên soạn, ĐH Quảng Bình

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Mô tả tiêu chuẩn: Thái độ học tập, tính chuyên cần và phải đảm bảo sỹ số thường xuyên trong quá trình học tập, điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận, điểm đánh giá phân thu hoạch chuyên đề, điểm thi cuối học phần.

- Quy định các hình thức kiểm tra, thi:

TT	Các tiêu chí đánh giá	Phương pháp đánh giá	Ghi chú
<i>Chuyên cần, thái độ</i>			
1	- Tham gia trên lớp - Chuẩn bị bài tốt - Tích cực thảo luận	Quan sát, nhận xét và điểm danh.	
<i>Kiểm tra thường xuyên</i>			
2	Thực hành: Khả năng thể hiện kỹ thuật, kỹ năng vẽ theo mẫu, vẽ trang trí, vẽ tranh, nặn,...	Thông qua chất lượng bài tập thực hành	
3	Thảo luận, viết thu hoạch: Nguồn gốc, vai trò của Mỹ thuật và	Thông qua khả năng thảo luận cá nhân, nhóm và bài viết thu hoạch	

	các loại hình nghệ thuật tạo hình Việt Nam	để đánh giá.	
<i>Thi</i>			
4	Thi kết thúc học phần	Vấn đáp	

11. Thang điểm:

Thang điểm 10 (với một số lẻ thập phân) được sử dụng để đánh giá các điểm kiểm tra học phần, điểm đánh giá thành phần, điểm thi kết thúc học phần và điểm học phần. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng, cụ thể:

Nội dung	Chuyên cần, thái độ	Điểm kiểm tra thường xuyên			Thi kết thúc học phần
		TC1	TC2	TC3	
Trọng số (%)	5%	10%	10%	10%	65%

12. Nội dung chi tiết học phần:

TÍN CHỈ 1: KIẾN THỨC CƠ BẢN VỀ MỸ THUẬT (25 tiết; LT: 5, TH: 20)

CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT CHUNG VỀ MỸ THUẬT (LT: 2, TH: 0)

1.1. Nguồn gốc và vai trò của Mỹ thuật

1.1.1. Nguồn gốc ra đời và sự phát triển Mỹ thuật

1.1.2. Vai trò của Mỹ thuật đối với cuộc sống.

1.2. Các loại hình mỹ thuật

1.2.1. Nghệ thuật Hội họa

1.2.2. Nghệ thuật Đồ họa

1.2.3. Nghệ thuật Điêu khắc.

1.2.4. Nghệ thuật Kiến trúc

CHƯƠNG 2: THỰC HÀNH MỸ THUẬT (LT: 3, TH: 20)

2.1. Luật xa gần

2.1.1. Khái niệm

2.1.2. Các vấn đề cơ bản về Luật xa gần

2.1.3. ứng dụng Luật xa gần trong Mỹ thuật

2.2. Tỷ lệ người

2.2.1. Các vấn đề cơ bản về tỷ người

2.2.2. ứng dụng của Tỷ lệ người trong Mỹ thuật

2.3. Vẽ theo mẫu

2.3.1. Khái niệm vẽ theo mẫu

2.3.2. Vai trò của Vẽ theo mẫu trong sáng tạo Mỹ thuật

2.3.3. Phương pháp vẽ theo mẫu

2.3.4. Thực hành vẽ theo mẫu khối cơ bản, đồ vật

2.4. Vẽ trang trí

2.4.1. Khái niệm vẽ trang trí

2.4.2. Màu sắc và họa tiết trang trí

2.4.3. Phương pháp vẽ trang trí

2.4.4. Thực hành vẽ trang trí hình cơ bản.

2.5. Vẽ tranh đề tài

2.5.1. Khái niệm vẽ tranh

2.5.2. Các hình thức bố cục tranh

2.5.3. Các đề tài trong vẽ tranh

2.5.4. Phương pháp vẽ tranh.

2.5.5. Thực hành vẽ tranh đề tài tự chọn.

2.6. Chất liệu và dụng cụ nặn

2.6.1. Các thể loại đề tài trong nặn

2.6.2. Các kỹ năng nặn cơ bản

2.6.3. Phương pháp nặn hình khối cơ bản và mẫu vật đơn giản.

2.6.4. Thực hành tập nặn và tạo dáng: các lọ hoa quả, đồ vật, con vật, người

TÍN CHỈ 2: TÌM HIỂU TÁC PHẨM MỸ THUẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MỸ THUẬT Ở TIỂU HỌC (25 tiết; LT: 5, TH: 20)

CHƯƠNG 1: TRANH DÂN GIAN VIỆT NAM; MỘT SỐ TÁC GIẢ, TÁC PHẨM TIÊU BIỂU CỦA MỸ THUẬT VIỆT NAM VÀ TRANH THIẾU NHI (LT: 3, TH: 5)

1.1. Tranh dân gian Việt Nam

1.1.1. Nguồn gốc, sự phát triển, giá trị thẩm mỹ

1.1.2. Các dòng tranh tiêu biểu

1.1.3. Tìm hiểu một số tác phẩm tranh dân gian Đông Hồ, Hàng Trống

1.2. Một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của Mỹ thuật Việt Nam

1.2.1. Họa sĩ Nguyễn Phan Chánh (1892-1984)

1.2.2. Họa sĩ Tô Ngọc Vân (1906-1954)

1.2.3. Họa sĩ Trần Văn Cẩn (1910-1994)

1.2.4. Họa sĩ Bùi Xuân Phái (1920-1988)

1.2.5. Họa sĩ Nguyễn Tư Nghiêm (1922)

1.2.6. Họa sĩ Nguyễn Sáng (1923-1988)

1.3. Tìm hiểu tranh thiếu nhi Việt Nam

1.3.1. Đặc điểm trưng sáng tạo mỹ thuật của thiếu nhi

1.3.2. Đặc điểm tạo hình trong tranh thiếu nhi

1.3.3. Tìm hiểu một số tranh vẽ của trẻ em lứa tuổi tiểu học

CHƯƠNG 2: PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MỸ THUẬT Ở TIỂU HỌC (LT: 2, TH: 20)

2.1. Môn Mỹ thuật ở trường Tiểu học

2.1.1. Mục tiêu, nhiệm vụ, sách giáo khoa, sách giáo viên, chương trình dạy học Mỹ thuật ở trường Tiểu học.

2.1.2. Mối quan hệ giữa nội dung, phương pháp và đối tượng dạy học.

2.2. Phương pháp dạy học Mỹ thuật ở trường Tiểu học

2.2.1. Lý luận chung về phương pháp dạy học Mỹ thuật

- 2.2.2. Phương pháp dạy học Mỹ thuật (PP chung và cụ thể phân môn).
- 2.3. Thực hành sư phạm Mỹ thuật
 - 2.3.1. Chuẩn bị đồ dùng dạy học
 - 2.3.2. Khai thác nội dung bài dạy
 - 2.3.3. Cách thiết kế bài dạy môn Mỹ thuật ở trường Tiểu học
 - 2.3.4. Phương pháp tổ chức các hoạt động ngoại khóa Mỹ thuật ở Tiểu học

TÍN CHỈ 3: TẬP GIẢNG VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ (25 tiết; LT: 5, TH: 20)

CHƯƠNG 1: TẬP GIẢNG (LT: 3, TH: 20)

- 1.1. Tập giảng Vẽ theo mẫu (lớp 1, 2, 3, 4 và 5).
- 1.2. Tập giảng Vẽ trang trí (lớp 1, 2, 3, 4 và 5).
- 1.3. Tập giảng Vẽ tranh (lớp 1, 2, 3, 4 và 5).
- 1.4. Tập giảng Tập nặn tạo dáng (lớp 1, 2, 3, 4 và 5).
- 1.5. Tập giảng Thường thức Mỹ thuật (lớp 1, 2, 3, 4 và 5).

CHƯƠNG 2: ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TẬP GIẢNG (LT: 2, TH: 0)

- 2.1. Đánh giá kết quả tập giảng Vẽ theo mẫu.
- 2.2. Đánh giá kết quả tập giảng Vẽ trang trí.
- 2.3. Đánh giá kết quả tập giảng Vẽ tranh.
- 2.4. Đánh giá kết quả tập giảng Tập nặn tạo dáng.
- 2.5. Đánh giá kết quả tập giảng Thường thức Mỹ thuật

Quảng Bình, ngày tháng năm 2017

HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Hoàng Dương Hùng